TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân & G đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham G phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp Hôn nhân và G đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Quốc G - sinh năm 1962 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã Q, huyện Ư, TP. Hà Nội
2. *Bị đơn*: Bà Nghiêm Thị H - sinh năm 1969 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã Q, huyện Ư,TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai ông Ngô Quốc G là nguyên đơn trình bày: Ông và bà Nghiêm Thị H qua một thời Gn tìm hiểu thì được hai bên G đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán năm 1990. Sau đó, vợ chồng về chung sống mà không thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Ứng Hòa hay bất kể cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Về sống chung với nhau được một thời Gn thì liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Cả hai cũng đã cố gắng thay đổi bản thân, cố gắng chung sống vì muốn các con có một G đình trọn vẹn. Xong, cách đây khoảng 5, 6 năm thì bà H ra ở riêng, sống ly thân; không ai quan tâm đến ai. Nhiều lần ông và các con động viên bà H quay về đoạn tụ, chung sống nuôi dạy các con xong bà H không đồng ý. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt, ly thân quá lâu và hai vợ chồng không có đăng ký kết hôn nên ông đề nghị Tòa giải quyết không công nhận ông và bà H là vợ chồng. Về con chung có 02 con chung là Ngô Văn Đ – sinh ngày 15/7/1992, Ngô Thị G – sinh ngày 21/8/1997; hiện hai cháu đã thành niên nên ông không đề nghị Tòa giải quyết. Về tài sản, công nợ chung: ông không đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn bà Nghiêm Thị H không có ý kiến, đề nghị gì.

Tại phiên tòa, ông Ngô Quốc G có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị đơn bà Nghiêm Thị H có đơn xin vắng mặt và có ý kiến: về quan hệ hôn nhân, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật; về con chung có 02 con là Ngô Văn Đ, Ngô Thị G đã thành niên và tài sản công nợ chung: không đề nghị Tòa giải quyết; không nộp tài liệu chứng cứ nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử không công nhận ông Ngô Quốc G và bà Nghiêm Thị H là vợ chồng. Về con chung, tài sản, công nợ chung: không giải quyết. Ông G phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Ngô Quốc G đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân G đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc Go nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập bà Nghiêm Thị H đến Toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà H đều vắng mặt. Hội đồng xét xử đã mở phiên toà ngày 10/01/2022 nhưng vắng mặt của bà H nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà, tại phiên toà hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai bà H có đơn xin vắng mặt phiên tòa nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Ông Ngô Quốc G và bà Nghiêm Thị H tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng làm ăn kinh tế tại địa phương, chung sống H phúc. Khoảng 5,6 năm nay thì liên tục xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau và ly thân. Đến nay, ông G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa không công nhận ông và bà H là vợ chồng. Về phía bà H, bà cũng thừa nhận bà và ông G không có đăng ký kết hôn nên bà đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật. Qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Ông G và bà H tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán năm 1990, qua tra cứu sổ lưu đăng ký kết hôn tại UBND xã Q từ năm 1990 đến nay thì ông G, bà H chưa thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q. Đồng thời cho biết hai vợ chồng ông G, bà H liên tục xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân mấy năm nay. UBND xã đã hòa giải, khuyên bảo ông bà về chung sống nhưng không được.

Xét thấy, ông G và bà H có tổ chức cưới hỏi theo phong tục nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và G đình năm 2014 và tại mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật Hôn nhân và G đình thì pháp luật không công nhận ông G, bà H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Ngô Quốc G và bà Nghiêm Thị H đều xác nhận có 02 con là Ngô Văn Đ – sinh ngày 15/7/1992, Ngô Thị G – sinh ngày 21/8/1997, các con đều đã thành niên và không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Ông Ngô Quốc G và bà Nghiêm Thị H đều không yêu cầu đề nghị Toà giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết; giành quyền khởi kiện cho ông G, bà H nếu có tranh chấp về tài sản, công nợ, công sức trong thời kỳ sống chung bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Ông Ngô Quốc G phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và G đình; mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sư; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1.Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Ngô Quốc G và bà Nghiêm Thị H.

2. Về con chung: Ông Ngô Quốc G và bà Nghiêm Thị H đều xác nhận có 02 con là Ngô Văn Đ – sinh ngày 15/7/1992, Ngô Thị G – sinh ngày 21/8/1997, các con đều đã thành niênvà không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

3. Về tài sản, công nợ chung: Ông Ngô Quốc G và bà Nghiêm Thị H đều không yêu cầu đề nghị Toà giải quyết.

4. Về án phí: Ông Ngô Quốc G phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dã nộp theo biên lai số 0057256 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hằng